

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TBV22B3
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục QP - An ninh(2)	Tiếng anh(4)	ĐTPH dịch hại cây trồng(4)	Sinh lý thực vật - Giống CT(4)	Đất và phân bón(1)	Điểm TB	Xếp loại
1	2256201161368	Huỳnh Trung Nghĩa	03/08/2007	7.9	7.3	5.2	5.2	5.4	5.9	Trung bình
2	2256201161369	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/12/2007	7.1	8.3	7.3	5.9	5.5	6.9	Trung bình
3	2256201161370	Huỳnh Chí Nhân	07/02/2007	7.7	6.9	5.4	7.0	5.3	6.0	Trung bình
4	2256201161371	Dương Phương Nhu	12/03/2007	6.4	6.1	6.0	6.1	5.0	5.7	Trung bình
5	2256201161372	Nguyễn Thị Huỳnh Như	22/05/2007	5.1	3.1	2.8	3.2	5.0	3.6	Yếu
6	2256201161373	Phạm Thị Quỳnh Như	30/03/2007	7.9	7.0	5.1	5.7	6.1	6.0	Trung bình
7	2256201161374	Nguyễn Tấn Phát	02/07/2007	7.1	5.3	5.9	5.5	5.4	5.5	Trung bình
8	2256201161375	Trần Tấn Phát	05/12/2006	6.9	6.8	5.4	5.5	5.4	5.8	Trung bình
9	2256201161376	Trần Tấn Phát	09/11/2007	8.3	8.0	7.2	5.2	5.3	6.7	Trung bình
10	2256201161377	Trần Hoàng Phúc	09/06/2007	5.4	8.0	6.4	5.7	6.1	6.7	Trung bình
11	2256201161378	Bùi Hồng Phước	28/08/2006	8.6	5.8	5.5	6.7	5.6	5.7	Trung bình
12	2256201161379	Nguyễn Chí Thành	30/11/2007	5.5	7.4	5.3	5.7	5.9	6.2	Trung bình
13	2256201161381	Đỗ Thành Thông	10/09/2007	7.7	6.2	6.4	6.5	6.4	6.3	Trung bình
14	2256201161382	Phan Văn Thủ	07/03/2007	6.9	7.5	6.1	5.6	6.6	6.6	Trung bình
15	2256201161383	Nguyễn Chí Tình	05/12/2007	7.6	6.2	6.1	5.9	6.3	6.2	Trung bình
16	2256201161384	Phạm Thùy Trang	19/03/2007	6.3	7.4	6.1	5.9	5.8	6.4	Trung bình
17	2256201161385	Trần Diễm Trang	19/04/2007	5.4	8.3	6.6	6.5	6.2	7.0	Khá
18	2256201161386	Nguyễn Thành Trung	26/08/2007	7.5	6.5	7.2	6.6	5.1	6.3	Trung bình
19	2256201161387	Phùng Văn Tú	31/03/2007	6.6	6.9	6.4	6.2	5.2	6.2	Trung bình
20	2256201161388	Bùi Phú Tường	28/08/2006	6.2	6.8	5.6	5.3	6.2	6.1	Trung bình

Lưu ý: Môn học **Giáo dục QP - AN** không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 17 tháng 08 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái